TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 43

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Bé và em

Bé Mai rất yêu quý em My. Em My còn nhỏ và rất hay cười. Mỗi khi mẹ bận việc, Mai trông em giúp mẹ. Bé lấy thỏ bông dỗ cho em vui. Em My bi bô vỗ tay reo mừng. Mai ôm em và mỉm cười thật tươi.

Đọc bài «Bé và em» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 5 câu **B.** 6 câu **C.** 7 câu

Câu 2. Khi mẹ bận việc, ai trông em My giúp mẹ?

A. Bà ngoại **B.** Bố **C.** Bé Mai

Câu 3. Bé Mai lấy đồ chơi gì để dỗ em vui?

A. Quả bóng **B.** Búp bê **C.** Thỏ bông

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Bé và em» có vần ưng:

Tiếng có vần ưng: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bác nông dân – bơi tung tăng dưới nước	
b) Đàn cá nhỏ – chăm chỉ cày ruộng	
c) Mặt trời – tỏa nắng vàng rực rỡ	
d) Chú gà trống – gáy vang gọi buổi sớm	

Bài 2. Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..e nhạc

b) …..ôi nhà

c) …..ỉ hè

d) …..ủ say

Bài 3. Điền vần ôm hay ôp vào chỗ chấm (nhớ thêm dấu thanh):

a) l..... xe

b) h..... quả

c) con t.....

d) ……. em

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → …….

b) cẹo dẻo → …….

c) ká vàng → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Bé Mai / cho / em nghe. / đọc thơ

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (đồ chơi, vỗ tay, chăm chỉ) điền vào chỗ chấm:

a) Bé My thích thú ……. khi nghe mẹ hát.

b) Chị Mai cất gọn ……. sau khi chơi xong.

c) Ở lớp, bé luôn ……. nghe cô giáo giảng bài.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 43

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	C	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «mừng» mang vần ưng.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Bài 2.
a) nghe nhạc; b) ngôi nhà; c) nghỉ hè; d) ngủ say.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) lốp xe; b) hộp quà; c) con tôm; d) ôm em.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng.

Bài 5.
Câu đúng: Bé Mai đọc thơ cho em nghe.

Bài 6.
a) Bé My thích thú vỗ tay khi nghe mẹ hát. b) Chị Mai cất gọn đồ chơi sau khi chơi xong. c) Ở lớp, bé luôn chăm chỉ nghe cô giáo giảng bài.